TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 516/2017/HSST

Ngày: 14/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dâ*n: 1. Ông Phạm Công Uẩn

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Huyền – Cán bộ Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 560/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Minh L.** Tên gọi khác: B.

Sinh năm 1992, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký NKTT: 36/27, khu phố 6, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở: trọ tại tổ 18, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Trình độ học vấn: lớp 12/12.

Nghề nghiệp: Không.

Con ông Vũ Văn N, sinh năm 1967 và bà Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1968. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vũ Minh L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vũ Minh L là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (hàng đá). Vào các ngày 19, 21 và 26/06/2017, L đến khu vực ngã ba Thành, đường P, thuộc phường Q,

thành phố B mua của tên Đ (Không rõ lai lịch, địa chỉ) 03 (Ba) lần 05 (Năm) gói ma túy tổng hợp với giá từ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đến 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/gói. Sau đó, L phân thành nhiều gói nhỏ khác nhau để sử dụng và bán cho Hoàng Công L1. Cụ thể:

Ngày 21/06/2017 và 24/06/2017, L1 điện thoại cho L qua số thuê bao 0933.246.825 hỏi mua ma túy tổng hợp (Hàng đá), L đồng ý và hẹn đến nhà L trọ thuộc tổ 18, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ để thực hiện việc mua bán. Tại đây, L đã bán cho L1 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 (Một) gói ma túy tổng hợp (Hàng đá), với giá 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng)/gói.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 26/06/2017, tại nhà trọ của L thuộc tổ 18, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, L đang cất giấu 08 (Tám) gói ma túy tổng hợp (Hàng đá) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt giữ.

* Vật chứng thu giữ:

- 08 (Tám) gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Lâm khai ma túy tổng hợp - Hàng đá), niêm phong kí hiệu M;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, có số thuê bao 0933.246.825, số Imel: 356623/02/934475/0 của Vũ Minh L sử dụng vào việc mua bán ma túy.

* Tại Bản kết luận giám định số 248/PC54-GĐMT ngày 15/07/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã xác định: Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng 7,4572 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại cáo trạng số 548/CT/VKS-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Vũ Minh L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự được xuất ngũ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Vũ Minh L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo L không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại cộng đồng xã hội.

- Về án phí: Bị cáo Vũ Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

- Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Vũ Minh L khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy tổng hợp (Hàng đá). Vào các ngày 21/06/2017 và 24/06/2017, Hoàng Công L1 điện thoại cho bị cáo qua số thuê bao 0933.246.825 hỏi mua ma túy tổng hợp (Hàng đá), bị cáo đồng ý và hẹn L1 đến nhà bị cáo đang trọ thuộc tổ 18, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ để thực hiện việc mua bán. Tại đây, bị cáo đã bán cho L1 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 (Một) gói ma túy tổng hợp (Hàng đá), với giá 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng)/gói. Nguồn ma túy bị cáo có là do bị cáo đến khu vực ngã ba Thành, đường P, phường Q, thành phố B mua của tên Đ (Không rõ lai lịch, địa chỉ) 03 (Ba) lần 05 (Năm) gói ma túy tổng hợp với giá từ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đến 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/gói. Sau đó, bị cáo đem về phân thành nhiều gói nhỏ khác nhau để sử dụng và bán cho Hoàng Công L1.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 26/06/2017, tại nhà trọ của L thuộc tổ 18, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang bị cáo đang cất giấu 08 (Tám) gói ma túy tổng hợp (Hàng đá) trong thùng giấy để trên nền nhà (căn nhà của bị cáo thuê).

Tại Bản kết luận giám định số 248/PC54-GĐMT ngày 15/07/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã xác định: Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng 7,4572 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qủa tang và các chứng cứ, tài liệu khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Vũ Minh L đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã 02 (Hai) lần thực hiện hành vi bán trái

phép chất ma túy cho đối tượng nghiện Hoàng Công L1, nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt "phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

- Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, lấy lợi nhuận từ việc mua bán ma túy để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Do vậy, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là quân nhân đã xuất ngũ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm''*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo L không có nghề nghiệp, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án:

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, có số thuê bao 0933.246.825, số Imel: 356623/02/934475/0 của bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) gói niêm phong số 248/PC54-GĐMT ngày 19/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (mẫu vật còn lại sau giám

định) là vật cấm lưu hành. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu huỷ.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2017).

Đối với Hoàng Công L1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng theo thẩm quyền quy định.

Đối với tên Đ (Không rõ lai lịch, địa chỉ) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Vũ Minh L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vũ Minh L** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Minh Lâm **07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, có số thuê bao 0933.246.825, số Imel: 356623/02/934475/0 của bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy.

+ Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (Một) gói niêm phong số 248/PC54-GĐMT ngày 19/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2017).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Vũ Minh L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Vũ Minh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.